

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 304/2021/HSPT
Ngày: 30-11-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Anh Tuấn

2. Bà Đinh Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 308/2021/TLPT-HS ngày 10/11/2021, đối với bị cáo Lê Văn Nhật H. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn Nhật H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 265/2021/HS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Nhật H** (Tên gọi khác: H Louis), sinh năm 1982, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: đường M, phường E, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Kiến trúc sư; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ngọc M và bà Nguyễn Thị M1; bị cáo có vợ là Chu Thị L và có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua mối quan hệ ngoài xã hội nên vào tháng 7/2020 ông Đỗ Thành S có quen biết với Lê Văn Nhật H; đến ngày 11/7/2020 H cho ông S về rẫy của H ở phường E, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk để ở. Ngày 25/7/2020, khi H đang nhận công trình sửa chữa quán cà phê tại đường C, phường A, thành phố T thì ông S chở củi

đến rồi ở lại công trình để phụ hồ. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, H mua đồ nhậu về công trình thì gặp ông S cùng 02 người thợ xây là ông Lê Vũ H1 và ông Trịnh Văn Q. Sau đó, cả nhóm ngồi nhậu tại căn phòng cuối của công trình quán cà phê. Tại cuộc nhậu, H cho rằng ông S là người bị tâm thần, không bình thường nên nói ông S không làm nữa. Ông S cho rằng H không muốn trả tiền công cho mình và lừa mình nên đòi lại số tiền 10.000.000 đồng mà ông S đã đưa cho H trước đó kèm tiền công lao động những ngày vừa rồi. Giữa ông S và H xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nên H đuổi ông S về, tuy nhiên ông S không chịu về mà nói chuyện to tiếng nên H tức giận nắm cổ áo ông S kéo ra ngoài, đuổi ông S ra khỏi công trình. Khi ra phía trước phòng cách cửa phòng khoảng 3m thì ông S chụp được 01 cây rựa dài khoảng 72cm giơ lên đánh trả H thì H đỡ được và dùng tay nắm vào mặt S, ông S vùng chạy ra trước cách đó khoảng 3m nhặt 01 cây trúc dài khoảng 1m, đường kính 1.5cm xông đến đánh H thì H chụp được cây trúc, rồi cầm cây trúc đánh liên tiếp nhiều phát và người ông S. Ông S giằng co đánh lại H nhưng không gây thương tích gì. Khi H kéo ông S ra ngay cửa ra vào công trình thì ông S nhặt 01 cây gỗ dài khoảng 80 cm, có cạnh đánh về phía H thì H dùng chân trái đạp vào ngực ông S làm ông S té ngã, lưng ông S đập vào chiếc lò nướng khung sắt trước nhà. H xông tới đè ông S xuống rồi chụp lấy câu gỗ vứt qua bên, lúc này ông Q chạy ra can ngăn thì H đứng dậy đóng cửa lại, còn ông S bỏ đi về. Đến sáng hôm sau, ông S đến Bệnh viện đa khoa vùng Tây nguyên khám và chữa trị thương tích.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 973/TgT-TTPY ngày 30/9/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Đỗ Thành S bị trầy xước vai trái; sưng nề bầm tím thấp mũi tại thời điểm giám định đã lành không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tối da; Gãy xương chính mũi; Gãy mòm cùng vai trái. Tỷ lệ thương tích gây nên là 15%, vật tác động: Vật tày, cứng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 62/KLGD ngày 13/4/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên, kết luận: Trước, trong, sau khi đánh nhau vào ngày 25/7/2020 và hiện tại Đỗ Thành S bị bệnh tâm thần phân liệt (F20-ICD10), hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm sơ thẩm số: 265/2021/HSST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Nhật H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Nhật H 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 27/9/2021, bị cáo Lê Văn Nhật H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn Nhật H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 25/7/2020 tại địa chỉ đường C, phường A, thành phố T, Lê Văn Nhật H đã dùng tay, chân và cây trúc (Là hung khí nguy hiểm) đánh vào mặt và vai ông Đỗ Thành S, gây thương tích tỷ lệ 15%. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử bị cáo Lê Văn Nhật H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Văn Nhật H là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, khi bị hại có lời to tiếng đối với bị cáo làm cho bị cáo bức xúc kéo bị hại ra ngoài thì bị hại đã cầm rựa chém bị cáo, bị cáo dùng tay đỡ được thì bị hại liền nhặt cây Trúc dài khoảng 01m, đường kính 1,5cm đánh bị cáo. Sau khi bị kéo ra khỏi cổng bị hại tiếp tục nhặt một cây gỗ dài khoảng 80cm có cạnh tiếp tục đánh bị cáo. Vì vậy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bị kích động tinh thần bởi hành vi trái pháp luật của bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo là thiếu sót, cần áp dụng thêm cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo

phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[3] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo Lê Văn Nhật H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn Nhật H - Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 265/2021/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về phần hình phạt.

[2] Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Lê Văn Nhật H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn Nhật H cho Ủy ban nhân dân phường E, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trong trường hợp người được hưởng án treo

thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn Nhật H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. BMT;
- VKSND Tp. BMT;
- Công an Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp. T;
- UBND phường E;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung